

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2023/HSST
Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2023/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2023/QĐXXST-HS ngày 175/5/2023, đối với bị cáo:

Chu Văn M; sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố 1, phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Chu Văn S (đã chết) và bà Chu Thị D, sinh năm 1956 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Wri Thị Mộng L và có 01 con chung sinh năm 2014.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 26/12/2007, M bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (theo Bản án số 767/2007/HSST ngày 26/12/2007). Ngày 21/6/2013, M chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích.

- Ngày 20 và 21/4/2014, M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/7/2015, M bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo Bản án số 421/2015/HSST ngày 28/7/2015). Ngày 21/11/2020, M chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 08/7/2005, M bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 265/2005/HSST ngày 08/7/2005) xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khi phạm tội, M chưa đủ 18 tuổi. Tháng 5/2006, M chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11-11-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn M là người sử dụng trái phép chất ma túy. M có 02 (hai) tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 09/11/2022, M đến khu vực Công viên Hoàng Văn Thụ, Thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân lai lịch) 02 (hai) gói ma túy (ma túy tổng hợp), với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, M đem đến tiệm game bắn cá thuộc khu phố 1, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy một phần sử dụng. Phần còn lại M cất giấu và mang về nhà M tại tổ 1, khu phố 1, phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để sử dụng dần.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, M cất giấu 02 (hai) gói ma túy nêu trên vào trong túi quần bên phải M đang mặc. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 60F6-3263 chạy đến đoạn đường dốc Nguyễn Huệ thuộc khu phố 4, phường Bình Đa chở anh Võ Đình D (sinh năm 1989, cư trú tại tổ 34, khu phố 4, phường BD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai) đi đến khu Trại bò, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa để anh D giải quyết công việc riêng nhưng anh D không biết việc M cất giấu ma túy. Khi M điều khiển xe mô tô biển số 60F6-3263 chở anh D ngồi sau lưu thông đến đoạn đường song hành với Xa lộ Hà Nội (khu ngã tư Bồn nước) thuộc tổ 10, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường An Bình phối hợp với Tổ tuần tra 161- Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn M khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bút lục số 01;

Lời khai bị can, bút lục số: 52, 54-55, 56, 57-63;

Lời khai người người làm chứng, bút lục số: 01, 69-70).

* Vật chứng, tài sản đồ vật thu giữ của Chu Văn M, gồm:

+ 01 (một) gói nylon kích thước 07cm x 15cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (Một) gói nylon kích thước 1,5cm x 02cm được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (bút lục số 03)

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei 35439306372283; 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD; 04 tờ tiền mệnh giá 2 USD và 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản của Chu Văn M không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả toàn bộ số tài sản trên cho Chu Văn M (Bà Chu Thị D, là mẹ bị can M nhận thay, bút lục số 62, 71, 73, 74, 75).

+ 01 xe mô tô Wave màu đỏ-đen, biển số 60F6-3263, số máy HC08E-0038927, số khung BLHHC 08082Y038918. Quá trình điều tra, Chu Văn M khai: Xe mô tô biển số 60F6-3263 là do M mượn của bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh tại Công an thành phố Biên Hòa thì xe mô tô biển số 60F6-3263 có số máy 1070235, số khung 1070179, nhãn hiệu CITI. Tra cứu số khung 08082Y038918, số máy HC08E-0038927 không tìm thấy thông tin dữ liệu nguồn gốc xe. Do chưa rõ nguồn gốc, chủ sở hữu xe thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau (Bút lục số 03, 62, 76, 77, 78)

*Tại Kết luận giám định số 2407/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5703 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 231/VKSBH-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Chu Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã nêu. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng:

không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Võ Đình D vào trước ngày 11/11/2022 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đối với D là có căn cứ.

Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Chu Văn M phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Lúc 21 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, tại đoạn đường thuộc tổ 10, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Chu Văn M (02 tiền án) có hành vi tàng trữ trái phép 0,5703 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường An Bình phối hợp với Tổ tuần tra 161 - Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã có hiệu lực thi hành, xác định bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này

vào ngày 21/11/2020 nhưng đến ngày 11/11/2022 lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Chu Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là đối tượng có nhiều tiền án chưa được xoá án tích, ngày 21/11/2020 mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong số: 2407/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Chu Văn M 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định trong gói niêm phong số: 2407/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

(Vật chứng trên đã được giao nhận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Công an thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh (B5);
 - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
 - Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
- Mẫu 27-HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra